TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2026 /QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 11 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 120/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1998. Căn cước công dân số 093198002205 cấp ngày 09/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Ấp V, xã H, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn L1, sinh ngày 01/01/1982. Căn cước công dân số: 045082003692 cấp ngày 09/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Ấp V, xã H, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn L1 thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hoàng Gia V, sinh ngày 20/4/2016 và Lê Thị Ngọc V1, sinh ngày 10/3/2018. Hiện nay, cháu Lê Hoàng Gia V và cháu Lê Thị Ngọc V1 đang sống cùng với chị L. Sau khi ly hôn, chị L và anh L1 thỏa thuận và thống nhất chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lê Hoàng Gia V và Lê Thị Ngọc V1.

Chị Nguyễn Thị L đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lê Hoàng Gia V và Lê Thị Ngọc V1 nên được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lê Hoàng Gia V và Lê Thị Ngọc V1.

Anh Lê Văn L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn L1 tự thỏa thuận và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn L1 tự thỏa thuận và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn L1 tự thỏa thuận và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ. Chị Nguyễn Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002302 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh C nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chị Nguyễn Thị L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Anh